



ĐỀ THI MÔN NGỮ VĂN TRUNG HỌC PHỔ THÔNG THEO YÊU CẦU PHÂN HOÁ

• PGS.TS. ĐỖ NGỌC THỐNG
Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam

Năm học 2008-2009 là năm học đầu tiên cả nước thi tốt nghiệp và đại học - cao đẳng theo chương trình (CT) và sách giáo khoa (SGK) Ngữ văn thống nhất. Trong thực tế, có ba ban (ban khoa học tự nhiên, ban khoa học xã hội - nhân văn và ban cơ bản) được dạy học theo hai CT và hai bộ SGK Ngữ văn: chuẩn (cơ bản) và nâng cao. Với hai kì thi trên rất cần xác định mục tiêu, phương hướng, nội dung và hình thức phân hoá trong việc ra đề văn ở các kì thi cuối cấp THPT.

1. Mục tiêu và phương hướng phân hoá

Mục tiêu của CT và SGK chuẩn là hướng tới trang bị kiến thức và kĩ năng cơ bản về môn học này. Kết quả học tập cuối cùng của học sinh (HS) được đánh giá bằng kì thi tốt nghiệp. Trong khi đó, CT và SGK nâng cao cùng một lúc hướng tới việc trang bị kiến thức và kĩ năng nhằm đáp ứng hai yêu cầu: thi tốt nghiệp và thi đại học- cao đẳng. Vì thế, CT&SGK nâng cao phải bao hàm cả nội dung của CT&SGK chuẩn, ngoài ra phải có những nội dung, yêu cầu nâng cao. Sự khác biệt của CT nâng cao và CT chuẩn không phải chỉ ở chỗ CT nâng cao học nhiều hơn CT chuẩn một số văn bản trong phần đọc-hiểu và một số nội dung trong phần làm văn mà quan trọng hơn là các yêu cầu học tập và kiểm tra- đánh giá đặt ra cho hai đối tượng ấy khác nhau. Mọi người đều biết, thi tuyển vào đại học- cao đẳng là kì thi nhằm chọn những thí sinh có trình độ khá giỏi về Ngữ văn để đào tạo theo chuyên ngành, vì thế yêu cầu kiểm tra, đánh giá phải khác với kì thi tốt nghiệp; đề văn cần đòi hỏi cao hơn, khó hơn nhằm phân hoá được đối tượng. Để đạt trình độ tốt nghiệp phổ thông, đề văn chỉ cần yêu cầu HS đáp ứng được mức độ bình thường (CT chuẩn). Còn để vào các trường đại học, cao đẳng cần phải đạt trình độ khá giỏi, cao hơn nhiều mức thi tốt nghiệp (CT nâng cao). Để phân hoá trình độ

giữa hai loại đối tượng này, đề văn cần chú ý tới hai yêu cầu sau:

Một là, kiểm tra được các kiến thức và kĩ năng đã học (yêu cầu tái hiện).

Hai là, kiểm tra được năng lực vận dụng sáng tạo các kiến thức, kĩ năng đã học (yêu cầu sáng tạo).

Tùy vào yêu cầu và tính chất của mỗi kì thi mà xác định tỉ lệ giữa hai yêu cầu trên. Chẳng hạn, với kì thi tốt nghiệp thì ưu tiên hơn cho yêu cầu một, tức là chủ yếu kiểm tra việc tiếp thu các kiến thức và kĩ năng đã học. Tỉ lệ điểm giữa hai yêu cầu đối với kì thi này có thể là 7/3 (7 điểm cho yêu cầu tái hiện và 3 điểm cho yêu cầu sáng tạo). Đối với kì thi đại học- cao đẳng, cần đề cao yêu cầu thứ hai, vì thế tỉ lệ điểm dành cho hai yêu cầu có thể là 3/7 (3 điểm cho yêu cầu tái hiện và 7 điểm cho yêu cầu sáng tạo) hoặc 4/6 (4 điểm cho yêu cầu tái hiện và 6 điểm cho yêu cầu sáng tạo). Vấn đề quan trọng là cần xác định và thống nhất cách hiểu thế nào là tái hiện và thế nào là sáng tạo trong việc ra đề thi môn Ngữ văn ở hai kì thi trên.

Lâu nay, các kì thi môn Ngữ văn chỉ mới chú ý đến việc kiểm tra kiến thức mà chủ yếu cũng chỉ là những kiến thức đã học. Thể hiện rất rõ ở các đề thi chỉ yêu cầu tái hiện, nhắc lại những gì đã học trên lớp. Yêu cầu vận dụng rất ít, chưa được chú ý đúng mức. Chẳng hạn học một số bài thơ, truyện ngắn nào đó, rồi đi thi cũng chỉ yêu cầu phân tích một đoạn trong các bài thơ, truyện ngắn đã học. Kết quả là phần lớn HS chỉ chép lại những gì nghe được trên lớp và đọc được, nhớ được trong các sách tham khảo. Ví dụ đề văn sau đây:

- Đề 1: Anh (chị) hãy phân tích đoạn thơ dưới đây trích trong bài Tây Tiến của nhà thơ Quang Dũng:

Tây Tiến đoàn binh không mọc tóc



*Quân xanh màu lá dữ oai hùm
Mắt trừng gửi mộng qua biên giới
Đêm mơ Hà Nội dáng Kiều thơm
Rải rác biên cương mồ viễn xứ
Chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh
Áo bào thay chiếu anh về đất
Sông Mã gầm lên khúc độc hành*

(Văn học 12 tập 1, NXB Giáo dục, 2000)

- Đề 2: Anh (chị) hãy phân tích sức sống tiềm tàng của nhân vật Mỵ từ lúc bị bắt làm con dâu gạt nợ nhà thống lí Pá Tra tới khi trốn khỏi Hồng Ngài, trong truyện ngắn Vợ chồng A Phủ của nhà văn Tô Hoài.

Nếu muốn đổi mới thực sự, cần thay đổi cách ra đề, cách đánh giá, nhất là trong kì thi vào các trường đại học, cao đẳng. Cần phải chú ý nhiều hơn đến năng lực vận dụng những điều đã học, biết liên hệ và liên kết với nhiều kiến thức khác để giải quyết một vấn đề mới. Để đánh giá được năng lực sáng tạo này, đề thi môn Ngữ văn có thể biên soạn theo một số định hướng sau:

a. Yêu cầu liên hệ, vận dụng kiến thức từ nhiều bài học khác nhau để làm sáng tỏ một nhận định khái quát. Ví dụ:

- Đề 3: Có người cho rằng: Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh là một cây bút đa phong cách. Ý kiến của anh (chị) như thế nào? Bằng những hiểu biết về sự nghiệp thơ văn của Người, hãy làm sáng tỏ nhận xét trên.

- Đề 4: Văn học Việt Nam giai đoạn 1945-1975 là một nền văn học "chủ yếu mang khuynh hướng tính sử thi và cảm hứng lãng mạn" (Ngữ văn 12 Nâng cao- tập 1, NXB Giáo dục, 2008). Anh (chị) hãy phân tích một số tác phẩm để làm sáng tỏ nhận định trên.

b. Yêu cầu so sánh, đánh giá để chỉ ra những chỗ giống và khác nhau của hai hay nhiều tác phẩm, đoạn trích, nhân vật, chi tiết... Ví dụ:

- Đề 5: Trong tác phẩm Chữ người tử tù của Nguyễn Tuân, Huấn Cao là người đáng được ca ngợi, nhưng nhân vật quản ngục còn đáng ca ngợi hơn. Ý kiến của anh (chị) như thế nào?

- Đề 6: Nét độc đáo trong cảm nhận về mùa thu của Xuân Diệu qua bài Đây mùa thu tới và của Nguyễn Khuyến qua bài Thu vịnh .

c. Yêu cầu phân tích, cảm thụ về một tác

phẩm tương tự mà HS chưa được nghe giảng trên lớp (văn bản đọc thêm hoặc ngoài chương trình). Ví dụ:

- Đề 7: Xuân Diệu qua một bài thơ chưa được học trong Chương trình Ngữ văn THPT.

- Đề 8: Tâm sự của Nguyễn Duy qua bài Đò Lèn, in trong phần đọc thêm của sách Ngữ văn 12 tập 1, NXB Giáo dục, 2008.

Nếu hiểu đúng về yêu cầu và cách thức phân hoá như trên thì sẽ tránh được quan niệm và cách hiểu máy móc trong việc ra đề văn ở các kì thi. Lâu nay vẫn thường hiểu như một quy ước: Nếu thi tốt nghiệp đã ra về tác phẩm Chí Phèo thì đề thi đại học không được ra về tác phẩm Chí Phèo nữa, thậm chí phải loại các tác phẩm đã ra đề từ ba năm gần nhất. Thành ra chỉ cần đề ý (dùng phương pháp loại trừ đơn giản) cũng có thể đoán được phạm vi tác phẩm sẽ ra trong mỗi kì thi hàng năm. Đây là một hạn chế rất lớn trong quan niệm và cách chỉ đạo, tổ chức ra đề thi môn Ngữ văn cần khắc phục.

2. Nội dung và cấu trúc đề thi theo yêu cầu phân hoá

2.1. Các mạch kiến thức lớn cần kiểm tra, đánh giá

a) Những hiểu biết về tác giả và tác phẩm

Nội dung này nhằm kiểm tra những thông tin cần thiết về tác giả, tác phẩm văn học có trong chương trình và SGK Ngữ văn. Để làm tốt phần này, HS cần chú ý tìm hiểu từ các nguồn sau:

- Các mục Tiểu dẫn trước văn bản đọc-hiểu trong SGK.

- Các bài khái quát về tác gia (Nguyễn Trãi, Nguyễn Du, Nguyễn Đình Chiểu, Nguyễn Khuyến, Hồ Chí Minh, Nam Cao, Tố Hữu, Xuân Diệu, Nguyễn Tuân) và một số bài khái quát về tác phẩm như Truyện Kiều (Nguyễn Du), Nhật kí trong tù (Hồ Chí Minh)... Chú ý nắm các sự kiện, chi tiết trong cuộc đời và sự nghiệp của tác giả có liên quan đến việc hiểu văn bản-tác phẩm.

- Bài giảng của thầy, cô giáo trên lớp.

b) Một số khái niệm, thuật ngữ văn học quen thuộc

Đó là các thuật ngữ liên quan đến thể loại của văn bản như: thơ lục bát, thơ Đường luật,



tiểu thuyết chương hồi, truyện ngắn, truyện cổ tích, thơ tự do, thơ văn xuôi... Hoặc các thuật ngữ xung quanh tác phẩm văn học như: nhân vật, tình huống truyện, cốt truyện, chi tiết, không gian và thời gian nghệ thuật, nhịp điệu, lời văn nghệ thuật...

Để làm tốt phần này, HS cần chú ý tìm hiểu từ các nguồn sau:

- Các mục Tri thức đọc hiểu trong sách Ngữ văn nâng cao
 - Các mục Tiểu dẫn trong sách Ngữ văn
 - Từ điển thuật ngữ văn học
 - Bài giảng của thầy, cô giáo trên lớp
- c) Những hiểu biết về tiếng Việt

Trình độ tiếng Việt của HS thể hiện tập trung trong việc thực hành viết bài văn, đoạn văn (làm văn), tuy nhiên có một số kiến thức cần kiểm tra, đánh giá riêng biệt như phần tác giả và tác phẩm (nội dung văn học nêu trên). Với tiếng Việt, chủ yếu kiểm tra, đánh giá HS về khả năng phân tích- nhận diện về:

- Các đơn vị ngôn ngữ
- Các biện pháp và phương tiện tu từ
- Các lỗi trong nói, viết và cách sửa (dùng từ, đặt câu...)

d) *Khả năng phân tích, cảm thụ văn bản văn học*

Đây là một trong những nội dung chính cần kiểm tra, đánh giá trong các kì thi. Với hình thức một đề tự luận, HS phải viết một bài nghị luận văn học. Nhìn chung có các dạng đề nghị luận văn học chủ yếu sau:

- Nghị luận về một tác phẩm - đoạn trích trữ tình (chủ yếu là thơ)
- Nghị luận về một tác phẩm, đoạn trích tự sự (chủ yếu là truyện ngắn, tiểu thuyết)
- Nghị luận về một ý kiến bàn về văn học (một ý kiến về lịch sử văn học hoặc lí luận văn học)

Do mở rộng khái niệm văn bản văn học, nên đối tượng của bài nghị luận văn học còn có văn bản kịch, kí, văn nghị luận... Với những kì thi có sự phân hoá cao (thi vào các trường chuyên, thi đại học và cao đẳng), HS cần chú ý thêm cả loại văn bản này.

đ) *Khả năng viết bài nghị luận xã hội*

Trong giai đoạn cải cách giáo dục trước năm 2000, văn nghị luận xã hội không được chú ý ở

các kì thi, nên việc dạy và học nghị luận xã hội cũng bị coi nhẹ. Chương trình Ngữ văn mới cả THCS và THPT đều coi trọng nghị luận xã hội. Vì thế đây cũng là một nội dung chính của các kì thi. Có các dạng đề nghị luận xã hội cơ bản sau:

- Nghị luận về một tư tưởng, đạo lí
- Nghị luận về một hiện tượng đời sống
- Nghị luận về một vấn đề xã hội trong tác phẩm văn học (có người gọi là bài nghị luận tổng hợp).

Để viết được bài nghị luận xã hội hay, HS cần phải huy động và vận dụng khá nhiều kiến thức, trước hết là những hiểu biết về chính trị, xã hội, cuộc sống, thiên nhiên, con người...

Với năm mạch kiến thức trên, có thể kiểm tra, đánh giá bằng nhiều hình thức khác nhau. Ba nội dung đầu có thể bằng câu hỏi trắc nghiệm khách quan hoặc câu hỏi tự luận, chiếm một tỉ lệ nhỏ trong tổng số điểm của bài thi (khoảng 2-3/10 điểm). Hai nội dung sau bắt buộc viết bằng bài tự luận (chiếm 7- 8/10 điểm, trong đó nghị luận văn học chiếm 4-5 điểm và nghị luận xã hội chiếm 3- 4/10 điểm)

2.2. Ví dụ về đề thi Ngữ văn THPT
Đề cho kì thi tốt nghiệp THPT

Đề 1:

Câu 1 (2 điểm): Nêu hoàn cảnh ra đời của bản Tuyên ngôn Độc lập (Hồ Chí Minh) và đối tượng hướng tới của bản tuyên ngôn ấy.

Câu 2 (3 điểm): Giải thích và làm sáng tỏ câu ngạn ngữ sau đây: "Hãy nói về bạn anh đi, tôi sẽ nói anh là người thế nào".

Câu 3 (5 điểm): Phân tích đoạn thơ sau trong bài thơ Việt Bắc của Tố Hữu để làm sáng tỏ nhận xét: thơ Tố Hữu đậm đà tính dân tộc.

*Ta với mình, mình với ta
 Lòng ta sau trước mặn mà đinh ninh
 Mình đi, mình lại nhớ mình
 Nguồn bao nhiêu nước, nghĩa tình bấy nhiêu...
 Nhớ gì như nhớ người yêu
 Trăng lên đầu núi, nắng chiều lưng nương
 Nhớ từng bản khói cùng sương
 Sớm khuya bếp lửa người thương đi về.
 Nhớ từng rừng nứa bờ tre
 Ngòi Thia, sông Đáy, suối Lê vơi đầy.*

(Trích sách Ngữ văn 12, tập 1, NXB Giáo dục, 2008)



Đề 2:

Câu 1 (2 điểm): Hãy nêu một số nét tiêu biểu trong cuộc đời của nhà văn Lỗ Tấn. Nguyên nhân nào khiến ông chuyển sang hoạt động văn học?

Câu 2 (4 điểm): Anh (chị) nghĩ gì khi nhìn những cánh rừng tiếp tục bị tàn phá và hàng loạt con sông đang trở thành “sông chết”?

Câu 3 (4 điểm): Phân tích vẻ đẹp của con người và thiên nhiên trong truyện Rừng xà nu của Nguyễn Trung Thành.

Đề cho kì thi đại học và cao đẳng

Đề 3:

Câu 1 (2 điểm): Trình bày hoàn cảnh ra đời của tác phẩm Nhật kí trong tù (Hồ Chí Minh) và phân tích ý nghĩa của hoàn cảnh sáng tác đó.

Câu 2 (3 điểm): Anh (chị) nghĩ gì khi có người cho rằng: “Bạn là người đến với ta khi mọi người đã bỏ ta đi”

Câu 3 (5 điểm): Dấu ấn của thơ ca dân gian qua một đoạn thơ tiêu biểu trong bài thơ Việt Bắc (Tố Hữu)

Đề 4:

Câu 1 (2 điểm): Viết một đoạn văn thuyết minh với nhan đề: Lỗ Tấn và con đường đến với văn học.

Câu 2 (4 điểm): Ô nhiễm môi trường - Trách nhiệm và thái độ của mỗi chúng ta.

Câu 3 (4 điểm): Khuynh hướng sử thi thể hiện trong cách miêu tả thiên nhiên và con người ở truyện Rừng xà nu của Nguyễn Trung Thành.

2.3. So sánh và phân tích yêu cầu phân hoá của hai kì thi qua các đề văn

Nhìn vào các đề nêu ở mục 2.2, có thể nhận thấy sự tương đồng, gần gũi về đề tài và nội dung của các đề thi. Nhưng yêu cầu cần đạt của các đề có sự phân hoá: Với kì thi tốt nghiệp (đề 1 và 2) yêu cầu của đề chủ yếu là kiểm tra kiến thức đã học; nhưng với kì thi vào đại học - cao đẳng (đề 3 và 4) không chỉ dừng lại yêu cầu như tốt nghiệp mà yêu cầu suy luận sáng tạo được coi trọng hơn, chẳng hạn:

a) Với câu 1, đề 1 (tốt nghiệp) và câu 1, đề 3 (đại học - cao đẳng)

Cả hai câu này đều tập trung kiểm tra kiến thức về hoàn cảnh sáng tác của tác phẩm văn học ở cùng một tác gia Hồ Chí Minh. Nhưng câu

1 của đề thi tốt nghiệp học ở CT Ngữ văn 12, còn câu 1 của đề thi đại học - cao đẳng thuộc CT Ngữ văn 11. Câu 1 của đề thi tốt nghiệp chỉ yêu cầu tái hiện hai nội dung đã được học và có trong SGK Ngữ văn 12, cụ thể là:

- Ý 1: Tháng 8 năm 1945 Cách mạng thành công, tại Hà Nội, Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ lâm thời soạn thảo bản Tuyên ngôn Độc lập để đọc tại quảng trường Ba Đình vào ngày 2-9-1945.

- Ý 2: Bản Tuyên ngôn không chỉ hướng tới quốc dân đồng bào mà còn để tuyên bố với thế giới, đặc biệt là bọn đế quốc thực dân đang chuẩn bị chiếm lại nước ta như Pháp và Mĩ.

Câu 1 của đề 3 đại học - cao đẳng, HS cũng phải nêu được hai ý, nhưng yêu cầu cao hơn, nhất là ở ý hai:

- Ý 1: Trình bày hoàn cảnh ra đời của Nhật kí trong tù. Nội dung này đã có trong SGK Ngữ văn 11; có thể nêu bằng nhiều cách khác nhau nhưng ý chính là: Từ năm 1942 đến năm 1943, Bác Hồ bị bọn Quốc dân đảng bắt tại tỉnh Quảng Tây (Trung Quốc) vì nghi là hán gian. Người bị giam cầm và đẩy đoạ trong nhà tù rất dã man. Tập thơ ra đời trong hoàn cảnh đó.

- Ý 2: Phân tích ý nghĩa của hoàn cảnh ra đời ấy. Nội dung này buộc HS phải suy luận sáng tạo. Cũng có thể trình bày bằng nhiều cách khác nhau nhưng ý chính cần làm nổi bật là: Hoàn cảnh ra đời của tập thơ giúp người đọc hiểu sâu hơn, đúng hơn về Bác; phải đặt các bài thơ của Người trong hoàn cảnh ra đời ấy mới hiểu và thấy hết giá trị của tập thơ (tình cảm, tư tưởng, ý chí và nghị lực phi thường... của tác giả)

b. Với câu 2, đề 1 (tốt nghiệp) và câu 2, đề 3 (đại học - cao đẳng)

Cả hai câu đều là nghị luận xã hội, đề tài bàn luận của cả hai câu đều về tình bạn, nhưng yêu cầu cần đạt đối với mỗi đề có khác nhau, cụ thể là:

Với câu 2 của đề thi tốt nghiệp, HS chỉ cần giải thích được các ý sau:

- Ý nghĩa chung của câu ngạn ngữ “Hãy nói về bạn anh đi, tôi sẽ nói anh là người thế nào” là gì? Có thể hiểu ý nghĩa chung của câu ngạn ngữ này là: Người ta sẽ đánh giá được một người nào đó khi nghe anh ta nói về bạn của mình.

- Tại sao có thể biết đó là người như thế nào khi nghe anh ta nói về bạn của mình? Vì đã là bạn thì phải hiểu nhau và có chung nhiều quan niệm, sở thích... Do đó, bạn anh là người như thế nào thì anh cũng sẽ là hình ảnh gần như thế. Qua cách nói và thái độ của người nói về bạn mình sẽ biết người ấy có tôn trọng và yêu quý bạn mình không.

- Điều đó đã thể hiện trong văn học và cuộc sống như thế nào? HS có thể phân tích một vài dẫn chứng về tình bạn cao cả và cảm động trong lịch sử để thấy họ nói về nhau rất đẹp: Bá Nha và Chung Tử Kỳ; Ăng-ghe-nơ nói về Các Mác (liên hệ với bài Ba cống hiến vĩ đại của Các Mác); Nguyễn Khuyến nói về Dương Khuê qua bài Khóc Dương Khuê; ...

- Từ đây rút ra bài học về tình bạn và quan hệ bạn bè: bạn là hình ảnh của chính mình, cần làm cho hình ảnh ấy ngày càng đẹp hơn lên.

Với câu 2 của đề thi đại học- cao đẳng (đề 3), hình thức đề đã mang tính mở nêu dưới dạng một định nghĩa về bạn và nội dung câu nói cũng khó hiểu hơn, cần lí giải nhiều hơn mới sáng tỏ được. Với yêu cầu này, bài viết cần nêu được một số ý sau:

- Trong cuộc sống khi nào thì mọi người thường xa lánh, "bỏ ta đi"? (thường là khi ta gặp khó khăn, thử thách; khi ta chẳng may mắc phải sai lầm...). Từ đó giải thích ý khái quát chung cho cả câu nói: Bạn là người đến với ta những lúc ta gặp khó khăn, hoạn nạn, cô đơn...

- Tại sao nếu ai đó đến với ta khi mọi người đã bỏ ta đi, thì người ấy lại chính là bạn ta? (Vi người ấy trước hết là hiểu và thông cảm với ta; hiểu, thông cảm chưa đủ, người ấy phải có lòng dũng cảm và nghị lực để vượt qua những định kiến xã hội, không sợ "mang tiếng" mà đến với ta;...).

- Phân tích một số tình huống trong cuộc sống mà theo thói thường "mọi người sẽ bỏ ta đi" (Thất thế hương lư ngoảnh mặt đi như Nguyễn Bình Khiêm từng nói) để thấy rõ hơn trong tình huống ấy, nếu ai đến với ta thì thật sự phải hiểu ta, phải có lòng dũng cảm và sẵn sàng chia sẻ, cảm thông...

- Rút ra bài học về tình bạn: tình bạn chỉ được khẳng định và thử thách trong khó khăn,

gian nan, vất vả như "lửa thử vàng, gian nan thử sức", "nhà khó mới hay con thảo - lửa nung mới biết vàng mười"...

c. Với câu 3, đề 1 (tốt nghiệp) và câu 3, đề 3 (đại học - cao đẳng)

Qua phân tích hai câu (1 và 2) của hai đề trên, ít nhiều ta đã thấy tính chất phân hoá của đề văn. Câu 3 của hai đề này lại càng thể hiện yêu cầu phân hoá đó.

Trước hết, dạng đề câu 3 (đề 1 thi tốt nghiệp) là dạng đề truyền thống quen thuộc. Đề yêu cầu phân tích một đoạn thơ đã được xác định (trong bài Việt Bắc) để làm sáng tỏ cho một nhận định về "tính dân tộc đậm đà" trong thơ Tố Hữu. Nhận định này đã nêu trong bài học về tác gia Tố Hữu. Như thế HS chỉ cần hiểu tính dân tộc là gì? Nó được biểu hiện trên những phương diện nào? Sau đó phân tích đoạn thơ để làm sáng tỏ nhận xét: thơ Tố Hữu đậm đà tính dân tộc. Cũng cần nói thêm: đậm đà ở đây chỉ mức độ (rõ nét) của tính dân tộc trong thơ Tố Hữu.

Trong khi đó, câu 3 của đề 3 (thi đại học - cao đẳng) hình thức đề là một đề mở, nêu đề tài là chính, không giới hạn về thao tác hay ngữ liệu gì cả, HS tự xác định lấy thao tác nghị luận và đoạn thơ cần phân tích. Cách nêu vấn đề cũng buộc người viết suy nghĩ mới hiểu đúng (thay vì nói: Hãy phân tích tính dân tộc - mà ở đây là thơ ca dân gian, thể hiện trong bài thơ Việt Bắc, đề nêu: Dấu ấn của thơ ca dân gian...). Như thế để làm được câu này, HS cần bắt đầu từ cách hiểu: dấu ấn của thơ ca dân gian trong bài thơ Việt Bắc là muốn khẳng định điều gì? (khẳng định tác động to lớn của thơ ca dân gian đối với Tố Hữu trong bài Việt Bắc). Sau đó lí giải dấu ấn ấy để lại trong bài thơ Việt Bắc trên những phương diện nào? (Nội dung, tư tưởng và hình thức nghệ thuật với những biểu hiện cụ thể.) Từ đó, chọn một đoạn thơ mà mình cho là tiêu biểu, thấy rõ nhất dấu ấn của thơ ca dân gian (cả nội dung và hình thức) trong bài Việt Bắc để phân tích và làm sáng tỏ. Cuối cùng, khái quát và đánh giá về giá trị của thơ ca dân gian (cội nguồn sáng tạo và có sức tác động lớn lao) và khẳng định một trong những điều làm nên sức hấp dẫn của thơ Tố Hữu là chất dân gian...

Một khi đã chú ý tới tính phân hoá về mức



độ trên đây thì không chỉ kiểm tra cùng một tác phẩm được học mà ngay cả cùng một nhân vật trong cùng một tác phẩm cũng có thể ra cho hai trình độ khác nhau. Chẳng hạn, với nhân vật vợ Tràng trong tác phẩm Vợ nhặt của Kim Lân:

- Đề tốt nghiệp: Phân tích số phận của người phụ nữ Việt Nam trước Cách mạng tháng Tám qua nhân vật vợ Tràng trong tác phẩm Vợ nhặt của Kim Lân.

- Đề thi đại học - cao đẳng: Vai trò của nhân vật vợ Tràng trong tác phẩm Vợ nhặt của Kim Lân.

Đề tốt nghiệp chủ yếu là kiểm tra kiến thức đã học (tái hiện): chỉ ra những nổi cơ cực, khổ khổ và tủi nhục của nhân vật vợ Tràng qua hàng loạt chi tiết, sự việc trong tác phẩm. Từ đó thấy tính khái quát của nhân vật này: đó là số phận chung của người phụ nữ Việt Nam trong xã hội cũ. Với đề thi tốt nghiệp, người viết chủ yếu khai thác về nội dung nhân vật vợ Tràng.

Tuy cùng một nhân vật trong cùng một tác phẩm, nhưng yêu cầu của đề thi đại học, cao đẳng khác với đề tốt nghiệp. Để thấy được vai trò của nhân vật này, người viết phải vận dụng được khá nhiều những hiểu biết. Bắt đầu từ việc hiểu thế nào là một nhân vật có vai trò trong tác phẩm văn học? Vai trò của một nhân vật thể hiện trong tác phẩm ở những phương diện nào? (trong việc thể hiện nội dung, tư tưởng; trong hình thức nghệ thuật). Tiếp đến là việc phân tích vai trò của nhân vật vợ Tràng bằng việc trả lời câu hỏi giả định: nếu thiếu nhân vật này thì nội dung hiện thực và nhân đạo của tác phẩm có bị ảnh hưởng gì không? ảnh hưởng như thế nào? Cũng như vậy nếu không có nhân vật này thì nghệ thuật của thiên truyện sẽ bị ảnh hưởng như thế nào (tên truyện, tình huống truyện, sự phát triển của cốt truyện, mối quan hệ với các nhân vật khác...)... Cuối cùng người viết cần bình luận, đánh giá về nhân vật này, so với các nhân vật khác trong truyện (chẳng hạn có nên coi nhân vật này là nhân vật phụ hay không?). Rõ ràng đề đại học - cao đẳng có yêu cầu cao hơn, đòi hỏi người viết cần có trình độ hơn mới có thể giải quyết tốt đề văn này.

Ở trên, chúng tôi đã phân tích và so sánh để làm rõ tính phân hoá thể hiện trong cách ra đề

và yêu cầu của đáp án đối với môn Ngữ văn THPT ở hai kì thi. HS có thể thấy điều đó cũng được thể hiện rõ qua các câu hỏi trong đề số 2 (thi tốt nghiệp) và số 4 (thi đại học - cao đẳng). Tất nhiên, không phải bắt buộc trong hai kì thi cùng năm phải ra đề về cùng đề tài, cùng tác phẩm như trên. Chúng tôi cố tình nêu lên các câu hỏi của đề thi Ngữ văn THPT có cùng đề tài, cùng tác giả và tác phẩm để tiện so sánh và thấy rõ: ngay cả những đề thi với cùng một vấn đề, cùng tác giả, tác phẩm vẫn có thể phân hoá trình độ của HS bằng cách hỏi, cách nêu vấn đề và yêu cầu về đáp án. Điều này là hết sức quan trọng đối với việc nhận thức và đổi mới cách ra đề văn, tránh được sự nhầm chán, đơn điệu và quan trọng hơn sẽ đánh giá được một cách chính xác hơn chất lượng thực sự của HS, thực hiện được tốt yêu cầu và tính chất của hai kì thi khác nhau. Trong trường hợp kết hợp hai kì thi làm một vẫn hoàn toàn có thể ra đề theo tinh thần trên để phân loại HS. Ngoài ra, để phân hoá trình độ HS giữa khối C và khối D; giữa cao đẳng và đại học, nếu hiểu và quan niệm như trên, cũng hoàn toàn có thể đề xuất được các cấu trúc đề với nội dung và yêu cầu phù hợp.

Về hình thức, đối với kì thi tốt nghiệp nên sử dụng chủ yếu dạng đề truyền thống, về lâu dài có thể sử dụng kết hợp với một phần trắc nghiệm để kiểm tra được toàn diện và nhiều đơn vị kiến thức hơn. Đối với kì thi vào các trường đại học, cao đẳng, khối C, chủ yếu dùng hình thức đề tự luận và hạn chế bớt dạng đề truyền thống, thay vào đó là dạng đề mở; khối D có thể kết hợp một phần câu hỏi trắc nghiệm.

SUMMARY

The article presents the author's view on the Philology test questions per differentiation request. According to the author, the school year 2008-2009 is the first time students take graduation and higher education entrance exams by uniform curriculum, textbooks. In fact the three streams (natural sciences, social sciences-humanities; basic stream) are being taught by 2 curricula and 2 sets of textbooks (standard and advanced). Therefore the goals, directions of differentiation shall be clarified; contents and structure of the test shall follow the differentiation. In this article the author gives some concrete examples for the Philology tests.